

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Đỗ Quốc B, sinh năm 1987 và bà Phan Thị Hà V, sinh năm 1992. Cùng trú tại: Tổ 51, phường HKN, quận L, TP.Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HKN, quận L, TP, Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2017 xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không hợp nhau, ông Bảo thua độ bóng đá đã ra sống riêng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V xác định có 02 con chung là Đỗ Nguyên K, sinh ngày 02.11.2015 và Đỗ Bảo C, sinh ngày 19.10.2019. Ông bà thỏa thuận như sau: Bà Phan Thị Hà V nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung và ông Đỗ Quốc B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng, mỗi con 7.500.000 đồng.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự đảm bảo quyền lợi của các con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung; nợ chung: Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V xác định không có.

[4] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, (ngày 15.9.2020) không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 133/2015 ngày 03.12.2015 của UBND phường HKN, quận L, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V khai nhận có 02 con chung là Đỗ Nguyễn Khang, sinh ngày 02.11.2015 và Đỗ Bảo C, sinh ngày 19.10.2019. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Phan Thị Hà V nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Đỗ Nguyên K, sinh ngày 02.11.2015 và Đỗ Bảo C, sinh ngày 19.10.2019

Ông Đỗ Quốc B cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 7.500.000 đồng/ 01 con (*bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) (15.000.000 đồng/2 con/1 tháng). Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 9.2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Phan Thị Hà V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Quốc B không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- *Về tài sản chung; nợ chung:* Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V khai nhận không có

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V phải nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số **0004600** ngày 09.9.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận L, TP Đà Nẵng. Ông Đỗ Quốc B và bà Phan Thị Hà V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND p. HKN, q. L, TP Đà Nẵng;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thanh Thủy

